|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023-2024** **MÔN NGỮ VĂN** **KHỐI 8***Thời gian làm bài: 90 phút* |

 **I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực: Kiểm tra, đánh giá học sinh về năng lực:***

***1.1. Năng lực chung:***

- Làm việc cá nhân, giải quyết vấn đề, ngôn ngữ, sáng tạo, tư duy logic…

***1.2. Năng lực chuyên biệt:***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả;...) trong văn bản truyện cười.

- Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.

***2. Phẩm chất:***

- Có ý thức củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức bài học.

- Trung thực, chủ động, tích cực trong giờ kiểm tra.

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:** (đính kèm trang sau),

**1. Thời gian kiểm tra:** Kiểm tra cuối học kì I (hết tuần học thứ 16).Khi kết thúc nội dung: Bài 4 – Hài kịch và Truyện cười

**2. Thời gian làm bài:** 90 phút.

**3. Hình thức kiểm tra:** 20% trắc nghiệm, 80% tự luận.

**4. Cấu trúc:** Mức độ đề: 20% nhận biết, 40% thông hiểu, 30% vận dụng, 10% vận dụng cao.

**III. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM** (đính kèm sang sau)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GV ra đề** | **Tổ nhóm chuyên môn** | **BGH duyệt** |
| ***Đặng Bích Ngọc*** |  | ***Lê Thị Ngọc Anh*** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc - hiểu** | Truyện cười  | 4(1,0đ) | 0 | 4(1,0đ) | 1(2,0đ) | 0 | 1(1,0đ) | 0 | 0 | 60%(6,0đ) |
| **2** | **Viết** | Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | 0 | **1\***(1,0đ) | 0 | **1\***(1,0đ) | 0 | **1\***(1,0đ) | 0 | **1\***(1,0đ) | 40%(4,0đ) |
| **Tổng số câu** | **4** | **0** | **4** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **11\*** |
| **Tổng điểm** | **1,0đ** | **1,0đ** | **1,0đ** | **3,0đ** | **0** | **3,0đ** | **0** | **1,0đ** | **10,0đ** |
| **Tỉ lệ (%)** | **20** | **40** | **30** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

\***Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | **Vị trí câu hỏi** |
| **TL**(Số ý) | **TN**(Số câu) | **TL** | **TN** |
| **Chủ đề 1: Đọc – hiểu** | 2 | 8 | 2 | 8 |
| **1. Đọc – hiểu truyện cười** | **Nhận biết** | - Nhận biết đề tài, bối cảnh, cốt truyện, tình huống, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong truyện cười.- Nhận biết được các yếu tố gây cười trong truyện cười.- Nhận biết được đối tượng trào phúng, châm biếm trong truyện cười.- Nhận biết được các trợ từ, thán từ. |  |  |  | C1C2C3C4 |
| **Thông hiểu** | **Thông hiểu**: - Phân tích được tình cảm, thái độ của tác giả dân gian với đối tượng trào phúng thể hiện qua văn bản. - Phân tích được tác dụng của các chi tiết, tình huống gây cười.- Khái quát, rút ra được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản.- Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản. |  |  | C9 | C5C6C7C8 |
| **Vận dụng** | **Vận dụng**:- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của truyện cười. |  |  | C10 |  |
| **Chủ đề 2: Viết** | 1 | 0 | 1 | 0 |
| **2. Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên** | **Nhận biết** | Viết được bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. Nêu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục. |  |  | C1\* |  |
| **Thông hiểu** |
| **Vận dụng** |
| **Vận dụng cao** |

\***Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

**IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau).

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM** (đính kèm trang sau).

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM****Năm học 2023 – 2024****MÃ ĐỀ V8-CKI-04** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I** **MÔN NGỮ VĂN** **KHỐI 8***Thời gian: 90 phút**Ngày thi: 21/12/2023* |

**I. ĐỌC – HIỂU (6 ĐIỂM)**

***Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu***

**NHƯNG NÓ PHẢI BẰNG HAI MÀY**

Làng kia có một tên lí trưởng nổi tiếng xử kiện giỏi.

Một hôm nọ, Cải với Ngô đánh nhau, rồi mang nhau đi kiện. Cải sợ kém thế, lót trước cho thầy Lí năm đồng. Ngô biện chè lá những mười đồng. Khi xử kiện thầy Lí nói:

- Thằng Cải đánh thằng Ngô đau hơn, phạt một chục roi.

Cải vội xòe 5 ngón tay, ngẩn mặt nhìn thầy Lí, khẽ lẩm bẩm:

- Xin xem xét lại, lẽ phải về con mà!

Thầy Lí cũng xòe năm ngón tay trái úp mu lên trên ngón tay mặt nói:

- Tao biết mày phải… Nhưng nó lại phải… bằng hai mày!

***(Theo Tiếng cười dân gian Việt Nam)***

***Ghi lại đáp án chứa câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra***

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện cười B. Truyện ngắn

C. Tiểu thuyết D. Truyện cổ dân gian

**Câu 2.** Từ ***“những***” trong câu “Ngô biện chè lá ***những*** mười đồng.” thuộc từ loại nào?

A. Thán từ B. Trợ từ C. Số từ D. Phó từ

**Câu 3.** Sau khi đánh nhau với Ngô, rồi mang nhau đi kiện, Cải đã làm gì?

A. Chủ động xin lỗi Ngô.

B. Lót trước cho quan mười đồng.

C. Lót trước cho quan năm đồng.

D. Cùng Ngô đi đến biện chè cho quan mười đồng.

**Câu 4.** Các nhân vật trong văn bản trên được xây dựng chủ yếu thông qua yếu tố nào?

A. Lời nói, ngoại hình B. Lời nói, suy nghĩ

C. Hành động, suy nghĩ D. Lời nói, hành động

**Câu 5.** Trong chi tiết ***“Thầy Lí cũng xòe năm ngón tay trái úp mu lên trên ngón tay mặt nói: - Tao biết mày phải… Nhưng nó lại phải… bằng hai mày!”*** sử dụng thủ pháp trào phúng nào để tạo ra tiếng cười?

A. tăng tiến B. phóng đại C. chơi chữ D. tương phản

**Câu 6:** Thông qua chi tiết ***“Cải với Ngô đánh nhau, rồi mang nhau đi kiện. Cải sợ kém thế, lót trước cho thầy Lí năm đồng. Ngô biện chè lá những mười đồng.”*** cho thấy hai nhân vật này có tính cách như thế nào?

A. háo danh, khoe khoang. B. hèn nhát, không trung thực.

C. hà tiện, keo kiệt. D. dũng cảm, chính trực.

**Câu 7.** Nghĩa hàm ẩn của câu nói sau là gì?

***Thầy Lí cũng xòe năm ngón tay trái úp mu lên trên ngón tay mặt nói:***

***- Tao biết mày phải… Nhưng nó lại phải… bằng hai mày!***

A. Thầy Lí muốn nói vì Cải đã đánh Ngô hai lần nên Ngô thắng kiện.

B. Thầy Lí muốn nhấn mạnh hai lần lẽ phải thuộc về Ngô.

C. Thầy Lí muốn nói Ngô đã đút lót gấp đôi Cải nên đương nhiên thắng kiện.

D. Thầy Lí muốn nói Ngô thắng kiện vì Ngô có ngoại hình to gấp hai lần Cải.

**Câu 8.** Nhân vật thầy Lí trong văn bản trên đại diện cho thói hư, tật xấu nào trong xã hội mà tác giả dân gian muốn châm biếm, mỉa mai?

A. Thói khoe khoang. B. Thói hách dịch.

C. Thói tham nhũng. D. Thói hà tiện.

***Thực hiện yêu cầu sau***

**Câu 9.** Vì sao việc giới thiệu ***“Làng kia có một tên lí trưởng nổi tiếng xử kiện giỏi”*** đã tạo ra sự mâu thuẫn, xung đột ở nhân vật này? Qua đó tác giả thể hiện tình cảm, thái độ gì với nhân vật thầy Lí?

**Câu 10.** Trình bày suy nghĩ của em về hậu quả của thói gian lận, không trung thực bằng một đoạn văn ngắn từ 3-5 câu.

**II. VIẾT (4 ĐIỂM)**

Viết bài văn thuyết mình giải thích về một hiện tượng tự nhiên mà em quan tâm.

**Hết!**

*Đề kiểm tra gồm 11 câu hỏi.*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM****Năm học 2023 – 2024****MÃ ĐỀ V8CKI – 04** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****MÔN NGỮ VĂN** **KHỐI 8** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | 1 | A | 0,25 |
| 2 | B | 0,25 |
| 3 | C | 0,25 |
| 4 | D | 0,25 |
| 5 | C | 0,25 |
| 6 | B | 0,25 |
| 7 | C | 0,25 |
| 8 | C | 0,25 |
| 9 | - HS lí giải mâu thuẫn ở chi tiết giới thiệu viên quan nổi tiếng xử kiện giỏi:+Vì trong văn bản, viên quan xử kiện không cần hỏi nguyên do, không cần theo luật, theo lí mà xử theo tiền, ai nhiều tiền hơn sẽ thắng kiện. - Thái độ của tác giả: Việc giới thiệu như vậy đã bộc lộ sự phê phán, lên án bộ phận quan lại với thói tham nhũng làm khổ nhân dân của tác giả. (GV linh hoạt cho điểm theo ý kiến của học sinh, đảm bảo câu trả lời phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật) | 1,01,0 |
| 10 | - Đúng hình thức đoạn văn- Nội dung:+ Dẫn dắt, giới thiệu+ Đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng về tác hại của việc không trung thực.+ Mở rộng, khuyên nhủ, kêu gọi mọi người. Gợi ý:- Khiến ta bị mọi người xa lánh, mất lòng tin ở người khác khó có thể lấy lại… (có thể lấy dẫn chứng câu chuyện chú bé chăn cừu…)- Thiếu kiến thức, kĩ năng,…- Khó có thể đạt tới thành công…(GV linh hoạt cho điểm theo ý kiến của học sinh, đảm bảo câu trả lời phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật) | 0,51,5 |
| **II. Viết** |  | **A. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên mà em quan tâm.**B. Thực hiện đúng yêu cầu của bài văn:**+Xác định được một hiện tượng tự nhiên gần gũi với cuộc sống, hấp dẫn, phù hợp với trình độ lứa tuổi+Thuyết minh được về hiện tượng tự nhiên dựa trên các cơ sở khoa học (khái niệm, nguyên nhân, tác hại…) , rõ ràng, có thể kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ.+Bài văn đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,5 |
| **1. Mở bài:**- Nêu, giới thiệu hiện tượng tự nhiên và đưa ra cái nhìn bao quát về hiện tượng. **2. Thân bài:** - Miêu tả, thuật lại, giải thích các biểu hiện điển hình của hiện tượng tự nhiên- Nêu lần lượt các nguyên nhân dẫn đến hiện tượng tự nhiên (nguyên nhân đến từ tự nhiên, nguyên nhân đến từ sự tác động của con người,…)- Nêu những tác động tích cực, tiêu cực, ý nghĩa của hiện tượng tự nhiên với đời sống con người. **3. Kết bài:**- Nêu ấn tượng, đánh giá chung về hiện tượng và liên hệ bản thân từ ý nghĩa đời sống của hiện tượng, hoặc trình bày một số giải pháp khắc phục (nếu cần thiết) | 3,0 |
| **C. Chính tả, ngữ pháp:**- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu. | 0,25 |
| **D. Sáng tạo:** Nêu được thông tin khoa học chính xác, cụ thể bằng lời văn hấp dẫn, lôi cuốn.  | 0,25 |